

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2020.

V/v: “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỉnh.

2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2020/HNGĐ-ST, ngày 20/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 16/7/2020, về việc “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Cao Bích T, sinh năm: 1979. (Có mặt)

Trú tại: Số AS, đường NT, tổ G, khu phố H, thị trấn CC, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1969. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu vực W, phường LH, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Cao Bích T trình bày:

Chị T và anh Đ quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 1997, có F2 ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã DB, huyện TL, thành phố Cần Thơ, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh Đ được 13 năm nay. Hiện nay do mỗi người có một cuộc sống riêng, anh Đ có vợ con riêng sinh sống tại khu vực W, phường LH, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang. Do nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Anh F1 (giới tính: Nam), sinh năm 1999 và Nguyễn Hải F2 (giới tính: Nam), sinh năm 2001. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản ghi lời khai thì bị đơn Nguyễn Hữu Đ trình bày: Anh Đ thừa nhận năm kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như lời trình bày của chị T. Về nguyên nhân mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế gia đình nên anh Đ đánh đập và đuổi chị T đi khỏi nhà, chị T đi được vài tháng thì quay về và tiếp tục bỏ đi đến nay đã được 13 năm. Anh Đ phát hiện chị T đã có người đàn ông khác, bản thân anh Đ cũng thừa nhận hiện nay đã có vợ con mới.

Chị T yêu cầu ly hôn thì anh Đ không đồng ý lý do hận việc bị em ruột của chị T đánh đập. Con chung đã trưởng thành nên anh Đ không có yêu cầu gì; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Cao Bích T được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ; con chung đã trưởng thành nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Hữu Đ đã được tổng đạt hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và F2 ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã ĐB, huyện TL, thành phố Cần Thơ, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn kinh tế gia đình dẫn đến việc anh Đ đánh đập và đuổi chị T, mâu thuẫn trầm trọng nên chị T và anh Đ đã ly thân được 13 năm nay. Nhận thấy chị T và anh Đ đã không sống chung trong một thời gian dài, anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh Đ theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Anh F1 (giới tính: Nam), sinh năm 1999 và Nguyễn Hải F2 (giới tính: Nam), sinh năm 2001. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Cao Bích T được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Cao Bích T phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004458 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND thị trấn CC;
- UBND phường LH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương